

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

Số: /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc khen thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

*Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 182/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2019 của
Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa quy định chính sách khen thưởng đối với tập
thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các cuộc thi quốc gia, khu vực và thế giới
thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo, thể dục - thể thao; giải thưởng về khoa học và
công nghệ, văn học - nghệ thuật, báo chí trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 614/TTr-SNV ngày 19
tháng 7 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kèm theo tiền
thưởng 782.500.000 đồng (Bảy trăm tám hai triệu năm trăm nghìn đồng) cho các
Vận động viên, Huấn luyện viên có Vận động viên đạt thành tích xuất sắc tại các
giải thể thao khu vực và quốc gia năm 2023, 2024; Tặng thưởng 120.000.000 đồng
(Một trăm hai mươi triệu đồng) cho Đội bóng chuyên Xi măng Long Sơn Thanh
Hóa đã thắng 03 trận tại Giải Bóng chuyên Vô địch quốc gia Cúp Hóa chất Đức
Giang năm 2024 (Có danh sách và mức tiền thưởng cụ thể kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng Ban
Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và tập thể, cá nhân
có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, THKH.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thi

DANH SÁCH CÁC TẬP THỂ, CÁ NHÂN
ĐƯỢC CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHEN THƯỞNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

I. GIẢI KHU VỰC

1. Giải Bơi Vô địch các nhóm tuổi Châu Á năm 2024

a. Vận động viên

TT	Họ và tên	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Phạm Thị Vân	HCV	4x100m Hỗn hợp	20.000.000
		HCB	4x100m Tự do	12.500.000
		HCD	50m Bướm	7.500.000
2	Hoàng Thị Trang	HCD	200m ngựa	7.500.000
Tổng cộng				47.500.000

b. Huấn luyện viên

TT	Họ và tên HLV	Trực tiếp huấn luyện VĐV	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Trịnh Văn Sáng	Phạm Thị Vân	HCV	4x100m Hỗn hợp	20.000.000
			HCB	4x100m Tự do	12.500.000
			HCD	50m Bướm	7.500.000
2	Phạm Việt An	Hoàng Thị Trang	HCD	200m ngựa	7.500.000
Tổng cộng					47.500.000

Tổng tiền thưởng (a + b) = 47.500.000 + 47.500.000 = 95.000.000đ
(Bằng chữ: Chín mươi lăm triệu đồng).

2. Giải Vô địch Điền kinh Châu Á các nội dung tiếp sức năm 2024

a. Vận động viên

TT	Họ và tên	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Quách Thị Lan	HCV	4 x 400m nữ	40.000.000
		HCD	4 x 400m Hỗn hợp nam nữ	15.000.000
Tổng cộng				55.000.000

b. Huấn luyện viên

TT	Họ và tên HLV	Trực tiếp huấn luyện VĐV	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Lê Thị Tuyết	Quách Thị Lan	HCV	4 x 400m nữ	40.000.000
			HCB	4 x 400m Hỗn hợp nam nữ	15.000.000
Tổng cộng					55.000.000

Tổng tiền thưởng (a + b) = 55.000.000 + 55.000.000 = 110.000.000đ
(Bằng chữ: Một trăm mười triệu đồng).

3. Giải Vô địch JuJitsu Châu Á năm 2024**a. Vận động viên**

TT	Họ và tên	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Nguyễn Thị Thanh Trúc	HCV	Contact +70kg (Vô địch)	40.000.000
		HCB	Fighting +70kg (Vô địch)	25.000.000
Tổng cộng				65.000.000

b. Huấn luyện viên

TT	Họ và tên HLV	Trực tiếp huấn luyện VĐV	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Trần Thị Hà	Nguyễn Thị Thanh Trúc	HCV	Contact +70kg (Vô địch)	40.000.00
			HCB	Fighting +70kg (Vô địch)	25.000.000
Tổng cộng					65.000.000

Tổng tiền thưởng (a + b) = 65.000.000 + 65.000.000 = 130.000.000đ
(Bằng chữ: Một trăm ba mươi triệu đồng).

4. Giải Vô địch trẻ JuJitsu Châu Á năm 2024**a. Vận động viên**

TT	Họ và tên	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Nguyễn Thị Thanh Trúc	HCV	Newaza +70kg (U21)	20.000.000
		HCV	Fighting +70kg (U21)	20.000.000
		HCB	Dou Women +70kg (U21)	12.500.000
Tổng cộng				52.500.000

b. Huấn luyện viên

TT	Họ và tên HLV	Trực tiếp huấn luyện VĐV	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Trần Thị Hà	Nguyễn Thị Thanh Trúc	HCV	Newaza +70kg (U21)	20.000.000
			HCV	Fighting +70kg (U21)	20.000.000
			HCB	Dou Women +70kg (U21)	12.500.000
Tổng cộng					52.500.000

Tổng tiền thưởng (a + b) = 52.500.000 + 52.500.000 = 105.000.000đ
(Bằng chữ: Một trăm lẻ năm triệu đồng).

5. Giải Vô địch Bóng bàn trẻ Đông Nam Á năm 2024**a. Vận động viên**

TT	Họ và tên	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Đỗ Mạnh Lương	HCV	Đôi nam	15.000.000
		HCD	Đồng đội nam	5.000.000
Tổng cộng				20.000.000

b. Huấn luyện viên

TT	Họ và tên HLV	Trực tiếp huấn luyện VĐV	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Nguyễn Xuân Thuận	Đỗ Mạnh Lương	HCV	Đôi nam	15.000.000
			HCD	Đồng đội nam	5.000.000
Tổng cộng					20.000.000

Tổng tiền thưởng (a + b) = 20.000.000 + 20.000.000 = 40.000.000đ
(Bằng chữ: Bốn mươi triệu đồng).

II. GIẢI VÔ ĐỊCH QUỐC GIA

1. Giải Vô địch Đá cầu cá nhân quốc gia năm 2024

a. Vận động viên

T T	Họ và tên	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Lê Thị Kim Lê	HCB	Đội tuyển 4 nữ	5.000.000
2	Hoàng Hải Yến			5.000.000
3	Trịnh Thị Nhài			5.000.000
4	Nguyễn Mai Anh (VĐV XHH)			5.000.000
5	Nguyễn Văn Anh (VĐV XHH)			5.000.000
6	Nguyễn Quỳnh Thư (VĐV XHH)			5.000.000
7	Hoàng Thị Thu Phương			5.000.000
Tổng cộng				35.000.000

b. Huấn luyện viên

TT	Họ và tên HLV	Trực tiếp huấn luyện VĐV	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Ngô Ngọc Linh	Trịnh Thị Nhài	HCB	Đội tuyển 4 nữ	5.000.000
		Lê Thị Kim Lê	HCB	Đội tuyển 4 nữ	2.500.000
		Hoàng Thị Thu Phương	HCB	Đội tuyển 4 nữ	2.500.000
2	Lê Xuân Dũng	Hoàng Hải Yến	HCB	Đội tuyển 4 nữ	5.000.000
Tổng cộng					15.000.000

Tổng tiền thưởng (a + b) = 35.000.000 + 15.000.000 = 50.000.000đ
(Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng).

2. Giải Pentaque (Bi sắt) Vô địch quốc gia năm 2024

a. Vận động viên

TT	Họ và tên	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Lục Hải Yến	HCB	Đồng đội kỹ thuật nam, nữ	5.000.000
2	Nguyễn Khải Anh			5.000.000
Tổng cộng				10.000.000

b. Huấn luyện viên

TT	Họ và tên HLV	Trực tiếp huấn luyện VĐV	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Chu Đình Huy	Nguyễn Khải Anh	HCD	Đồng đội kỹ thuật nam, nữ	5.000.000
2	Nguyễn Quý	Lục Hải Yến	HCD	Đồng đội kỹ thuật nam, nữ	5.000.000
Tổng cộng					10.000.000

Tổng tiền thưởng (a + b) = 10.000.000 + 10.000.000 = 20.000.000đ
(Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng).

3. Giải Vô địch Wushu quốc gia năm 2024

a. Vận động viên

TT	Họ và tên	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Nguyễn Thị Như Quỳnh	HCV	48kg Nữ	12.000.000
2	Lê Thị Ngọc Anh	HCB	45kg Nữ	7.000.000
3	Phạm Thị Linh	HCB	70kg Nữ	7.000.000
4	Lê Ngọc Bích	HCD	85kg Nam	5.000.000
Tổng cộng				31.000.000

b. Huấn luyện viên

TT	Họ và tên HLV	Trực tiếp huấn luyện VĐV	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Nguyễn Văn Huy	Nguyễn Thị Như Quỳnh	HCV	48kg Nữ	12.000.000
2	Trịnh Đình Long	Lê Thị Ngọc Anh	HCB	45kg Nữ	7.000.000
		Phạm Thị Linh	HCB	70kg Nữ	3.500.000
3	Nguyễn Ngọc Anh	Lê Ngọc Bích	HCD	85kg Nam	5.000.000
Tổng cộng					27.500.000

Tổng tiền thưởng (a + b) = 31.000.000 + 27.500.000 = 58.500.000đ
(Bằng chữ: Năm mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng).

4. Giải Bóng chuyền Vô địch quốc gia Cúp Hoá Chất Đức Giang năm 2024

TT	Kết quả các trận	Tiền thưởng (đồng)
1	Đội Xi măng Long Sơn Thanh Hoá thắng đội Quảng Ninh với tỉ số: 3-0	40.000.000
2	Đội Xi măng Long Sơn Thanh Hoá thắng đội Hoá Chất Đức Giang Lào Cai với tỉ số: 3-2	40.000.000
3	Đội Xi măng Long Sơn Thanh Hoá thắng đội VTV Bình Điền Long An với tỉ số: 3-1	40.000.000
Tổng cộng		120.000.000

Tổng tiền thưởng = 120.000.000 đ
(Bằng chữ: Một trăm hai mươi triệu đồng).

III. GIẢI VÔ ĐỊCH TRẺ QUỐC GIA

1. Giải Vô địch trẻ Đấu kiếm quốc gia năm 2024

a. Vận động viên:

TT	Họ và tên	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Nguyễn Thị Ngọc Anh	HCV	Hỗn hợp nam, nữ kiếm liễu lứa tuổi 17	6.000.000
	Nguyễn Thị Anh Thư			6.000.000
	Lê Thị Thanh Thảo			6.000.000
	Nguyễn Hoàng Sơn			6.000.000
	Bùi Xuân Lực			6.000.000
	Trần Đoàn Trí Dũng			6.000.000
2	Nguyễn Thị Ngọc Anh	HCB	Cá nhân nữ kiếm ba cạnh lứa tuổi 17	3.500.000
3	Nguyễn Hoàng Sơn	HCB	Cá nhân nam kiếm liễu lứa tuổi 17	3.500.000
4	Nguyễn Thị Anh Thư	HCB	Hỗn hợp nam, nữ kiếm ba cạnh lứa tuổi 17	3.500.000
	Nguyễn Thị Ngọc Anh			3.500.000
	Bùi Xuân Lực			3.500.000
	Nguyễn Hoàng Sơn			3.500.000
	Trần Đoàn Trí Dũng			3.500.000
	Lê Quỳnh Như			3.500.000

5	Lê Nhữ Duy Đan	HCB	Đồng đội nam kiểm liểu lứa tuổi 20	3.500.000
	Nguyễn Hoàng Sơn			3.500.000
	Nguyễn Quốc Việt Anh			3.500.000
	Ngân Quốc Kiệt			3.500.000
6	Nguyễn Quốc Việt Anh	HCB	Cá nhân nam kiểm liểu lứa tuổi 20	2.500.000
7	Ngân Quốc Kiệt	HCB	Cá nhân nam kiểm liểu lứa tuổi 20	2.500.000
8	Lê Nhữ Duy Đan	HCB	Đồng đội nam kiểm ba cạnh lứa tuổi 20	2.500.000
	Bùi Xuân Lực			2.500.000
	Nguyễn Quốc Việt Anh			2.500.000
	Ngân Quốc Kiệt			2.500.000
Tổng cộng				93.000.000

b. Huấn luyện viên:

TT	Họ và tên HLV	Trực tiếp huấn luyện VĐV	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Nguyễn Văn Dũng	Nguyễn Hoàng Sơn	HCV	Hỗn hợp nam, nữ kiểm liểu lứa tuổi 17	6.000.000
			HCB	Cá nhân nam kiểm liểu lứa tuổi 17	1.750.000
			HCB	Hỗn hợp nam, nữ kiểm ba cạnh lứa tuổi 17	1.750.000
			HCB	Đồng đội nam kiểm liểu lứa tuổi 20	1.750.000
		Lê Quỳnh Như	HCB	Hỗn hợp nam, nữ kiểm ba cạnh lứa tuổi 17	1.750.000
		Ngân Quốc Kiệt	HCB	Đồng đội nam kiểm liểu lứa tuổi 20	1.750.000
			HCB	Cá nhân nam kiểm liểu lứa tuổi 20	1.250.000
			HCB	Đồng đội nam kiểm ba cạnh lứa tuổi 20	1.250.000
		Nguyễn Thị Ngọc Anh	HCV	Hỗn hợp nam, nữ kiểm liểu lứa tuổi 17	3.000.000
			HCB	Cá nhân nữ kiểm ba cạnh lứa tuổi 17	1.750.000
			HCB	Hỗn hợp nam, nữ kiểm ba cạnh lứa tuổi 17	1.750.000
		Nguyễn Thị	HCV	Hỗn hợp nam, nữ kiểm liểu lứa tuổi 17	3.000.000

		Anh Thu	HCB	Hỗn hợp nam, nữ kiếm ba cạnh lứa tuổi 17	1.750.000
		Nguyễn Quốc Việt Anh	HCB	Đồng đội nam kiếm liễu lứa tuổi 20	1.750.000
			HCD	Cá nhân nam kiếm liễu lứa tuổi 20	1.250.000
			HCD	Đồng đội nam kiếm ba cạnh lứa tuổi 20	1.250.000
2	Phạm Minh Tuấn	Bùi Xuân Lược	HCV	Hỗn hợp nam, nữ kiếm liễu lứa tuổi 17	6.000.000
			HCB	Hỗn hợp nam, nữ kiếm ba cạnh lứa tuổi 17	1.750.000
			HCD	Đồng đội nam kiếm ba cạnh lứa tuổi 20	1.250.000
		Lê Thị Thanh Thảo	HCV	Hỗn hợp nam, nữ kiếm liễu lứa tuổi 17	3.000.000
		Trần Đoàn Trí Dũng	HCV	Hỗn hợp nam, nữ kiếm liễu lứa tuổi 17	3.000.000
			HCB	Hỗn hợp nam, nữ kiếm ba cạnh lứa tuổi 17	1.750.000
		Lê Nhữ Duy Đan	HCB	Đồng đội nam kiếm liễu lứa tuổi 20	1.750.000
			HCD	Đồng đội nam kiếm ba cạnh lứa tuổi 20	1.250.000
		Tổng cộng			

Tổng tiền thưởng (a + b): 93.000.000 + 52.500.000 = 145.500.000đ
(Bằng chữ: Một trăm bốn mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng).

2. Giải Bóng bàn trẻ, thiếu niên, nhi đồng quốc gia năm 2023.

a. Vận động viên

TT	Họ và tên	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Nguyễn Xuân Phúc	HCV	Đơn nam lứa tuổi 10 - 11	6.000.000
2	Đỗ Mạnh Lương	HCD	Đôi nam, nữ lứa tuổi 14-15	2.500.000
3	Nguyễn Hải Anh			2.500.000
Tổng cộng				11.000.000

b. Huấn luyện viên

TT	Họ và tên HLV	Trực tiếp huấn luyện VĐV	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Nguyễn Xuân Thuận	Nguyễn Xuân Phúc	HCV	Đơn nam lứa tuổi 10 - 11	6.000.000

		Đỗ Mạnh Lương	HCD	Đôi nam, nữ lứa tuổi 14-15	1.250.000
		Nguyễn Hải Anh	HCD	Đôi nam, nữ lứa tuổi 14-15	1.250.000
Tổng cộng					8.500.000

Tổng tiền thưởng (a + b) = 11.000.000 + 8.500.000 = 19.500.000đ
(Bằng chữ: Mười chín triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Giải Vô địch trẻ, thiếu niên Võ cổ truyền lần thứ XXIV quốc gia năm 2023.

a. Vận động viên

TT	Họ và tên	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Đỗ Thị Trà Giang	HCV	Hạng cân 48kg nữ, lứa tuổi 12-13	6.000.000
Tổng cộng				6.000.000

b. Huấn luyện viên

TT	Họ và tên HLV	Trực tiếp huấn luyện VĐV	Thành tích	Nội dung thi	Tiền thưởng (đồng)
1	Phạm Hữu Châu	Đỗ Thị Trà Giang	HCV	Hạng cân 48kg nữ, lứa tuổi 12-13	3.000.000
Tổng cộng					3.000.000

Tổng tiền thưởng (a + b) = 6.000.000 + 3.000.000 = 9.000.000đ
(Bằng chữ: Chín triệu đồng).